

Số: 3857 /BC-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 04 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

(Trình kỳ họp thứ 14, HĐND thành phố khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026)

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND thành phố về kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 12/9/2023 của HĐND thành phố về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND thành phố về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND thành phố về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố về giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND thành phố về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND thành phố về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND thành phố về phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023

UBND thành phố Lai Châu báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và phương án dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2024, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm bản lề có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Lai Châu lần thứ IV, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Kế hoạch đầu tư công năm 2023 được thực hiện trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức: Năm 2023, kinh tế - xã hội tiếp tục bị ảnh hưởng, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, thị trường bất động sản trầm lắng nên dự ước nguồn sử dụng đất tiếp tục không đạt kế hoạch đề ra và ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn lực thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Thành ủy, HĐND thành phố, UBND thành phố cùng với sự quyết tâm tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn thành phố trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn thành phố đã đạt một số kết quả, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND thành phố đã bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế của thành phố để tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

Đã ban hành 11 văn bản¹ chỉ đạo thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ những tháng đầu năm 2023, chủ động xây dựng kế hoạch và cam kết giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo chỉ đạo của tỉnh. Đã thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn thành phố. Tăng cường công tác kiểm tra ngoài thực địa và bàn các giải pháp nhằm tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo độ xuất với tỉnh và các sở, ngành về tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư theo quy định.

Đã tổ chức đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, định hướng kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

¹ Công văn số 209/UBND-TCKH ngày 13/2/2023; Công văn số 678/UBND-VP ngày 22/3/2023; Công văn số 1158/UBND-TCKH ngày 10/5/2023; Công văn số 1430/UBND-VP ngày 2/6/2023; Công văn số 1403/UBND-TCKH ngày 31/5/2023; Công văn số 2916/UBND-TCKH ngày 28/9/2023; Công văn số 2952/UBND-TCKH ngày 29/9/2023; Công văn số 3386/UBND-TCKH ngày 1/11/2023...

Trên cơ sở kế hoạch và nguồn vốn trung ương thực hiện Chương trình MTQG được tỉnh giao, UBND thành phố đã báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phân bổ đảm bảo theo quy định; thực hiện rà soát, đăng ký kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

UBND thành phố đã tích cực chỉ đạo các Chủ đầu tư đơn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án. Tăng cường giám sát, quản lý chất lượng các dự án, công trình thi công đảm bảo đúng thiết kế kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng công trình. Việc tạm ứng, nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành, thu hồi vốn ứng thực hiện đảm bảo đúng quy định; chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo theo quy định. Các dự án triển khai đảm bảo tiến độ, sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng, đã phát huy được hiệu quả.

2. Tình hình giao kế hoạch đầu tư công năm 2023

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là: 163.731 triệu đồng (vốn giao đầu năm là 122.877 triệu đồng; vốn bổ sung trong năm là 39.694 triệu đồng; vốn Chương trình MTQG kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là 1.160 triệu đồng). Cụ thể như sau:

- Nguồn vốn tỉnh quản lý: 32.300 triệu đồng (nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mở rộng vệ sinh và nước sạch nông thôn kế hoạch vốn giao 30.000 triệu đồng; nguồn vốn tỉnh bổ sung trong năm: 2.300 triệu đồng)

- Nguồn vốn thành phố quản lý: 120.399 triệu đồng (nguồn thu sử dụng đất năm 2023: 69.007 triệu đồng; Nguồn xây dựng cơ bản tập trung: 20.766 triệu đồng; nguồn vốn tỉnh bổ sung thực hiện Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hoá tập trung: 10.739 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách thành phố thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị phục vụ kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập tỉnh: 14.000 triệu đồng; nguồn tăng thu ngân sách thành phố năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: 4.254 triệu đồng; nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: 1.634 triệu đồng)

- Nguồn NSTW thực hiện các chương trình MTQG: 11.032 triệu đồng (trong đó: Nguồn vốn được giao năm 2023 là 9.872 triệu đồng; nguồn vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là 1.160 triệu đồng), cụ thể:

+ Nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 7.333 triệu đồng (trong đó: Vốn giao năm 2023 là 6.628 triệu đồng; vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là

705 triệu đồng)

+ Nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: 3.699 triệu đồng (trong đó: vốn giao năm 2023 là 3.244 triệu đồng; vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là 455 triệu đồng)

3. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn

Tổng kế hoạch vốn là 163.731 triệu đồng, khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 63.979 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo là 61.263 triệu đồng, đạt 37,4% kế hoạch (Nếu tính tỷ lệ giải ngân trên tổng số kế hoạch vốn đã nhập Tabmis thì thực chất tỷ lệ đạt 65% kế hoạch). Ước thực hiện năm 2023 khối lượng đạt 112.670 triệu đồng, ước giải ngân là 140.470 triệu đồng, đạt 85,8% kế hoạch. Cụ thể như sau:

3.1. Nguồn vốn tỉnh quản lý:

Tổng kế hoạch vốn giao 32.300 triệu đồng, khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 21.500 triệu đồng, số giải ngân là 13.687 triệu đồng, đạt 42,4% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2023 khối lượng đạt 35.635 triệu đồng, ước giải ngân là 32.300 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mở rộng vệ sinh và nước sạch nông thôn: Kế hoạch vốn là 30.000 triệu đồng; khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 21.500 triệu đồng, số giải ngân là 11.387 triệu đồng, đạt 38% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2023, khối lượng đạt 35.635 triệu đồng, ước giải ngân là 30.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh tỉnh bổ sung cho dự án đã phê duyệt quyết toán (Dự án San gạt mặt bằng và tạo quỹ đất phía Tây Nam thị xã Lai Châu): Kế hoạch vốn là 766 triệu đồng; lũy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo là 766 triệu đồng, 100% kế hoạch.

- Nguồn dư dự toán vốn đầu tư năm 2022 chuyển sang năm 2023 tỉnh bổ sung cho thành phố thực hiện dự án Khu lâm viên thành phố: Kế hoạch vốn là 1.534 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo là 1.534 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

3.2. Nguồn vốn thành phố quản lý:

Tổng kế hoạch vốn giao 120.399 triệu đồng, khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 37.358 triệu đồng, số giải ngân là 42.186 triệu đồng, đạt 35% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2023, khối lượng đạt 71.644 triệu

đồng, ước giải ngân là 97.138 triệu đồng, đạt 80,7% kế hoạch vốn. Cụ thể các nguồn vốn như sau:

- Nguồn thu sử dụng đất: Kế hoạch vốn giao là 69.007 triệu đồng; khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 7.400 triệu đồng, số giải ngân là 8.712 triệu đồng, đạt 12,6% kế hoạch vốn. Ước thực hiện năm 2023, khối lượng đạt 24.645 triệu đồng, ước giải ngân là 46.139 triệu đồng, đạt 67% kế hoạch vốn, trong đó:

+ *Nguồn thu sử dụng đất năm 2023: Kế hoạch vốn là 51.500 triệu đồng; khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 7.400 triệu đồng, số giải ngân là 3.308 triệu đồng, đạt 6,4% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2023, khối lượng đạt 24.645 triệu đồng, ước giải ngân là 29.100 triệu đồng, đạt 57% kế hoạch vốn (Nguyên nhân: Do nguồn thu sử dụng đất năm 2023 dự ước không đạt kế hoạch nên không có nguồn lực để thực hiện kế hoạch vốn)*

+ *Nguồn thu sử dụng đất năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: Kế hoạch vốn là 17.507 triệu đồng; lũy kế giải ngân đến thời điểm báo cáo là 5.404 triệu đồng, đạt 31% kế hoạch. Ước thực hiện giải ngân năm 2023 là 17.039 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch vốn.*

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: Kế hoạch vốn là 20.766 triệu đồng; khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 19.250 triệu đồng, số giải ngân là 19.688 triệu đồng, đạt 94,8% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2023, khối lượng đạt 20.209 triệu đồng, ước giải ngân là 20.373 triệu đồng, đạt 98% kế hoạch vốn.

- Nguồn vốn tỉnh bổ sung thực hiện Đề án phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung: Kế hoạch vốn là 10.739 triệu đồng; khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 10.600 triệu đồng, số giải ngân là 10.600 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2023, khối lượng đạt 10.739 triệu đồng, ước giải ngân là 10.739 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách thành phố thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị phục vụ kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập tỉnh: Kế hoạch vốn là 14.000 triệu đồng; khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 108 triệu đồng, số giải ngân là 2.570 triệu đồng, đạt 18% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2023, khối lượng đạt 14.051 triệu đồng, ước giải ngân là 14.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

- Nguồn tăng thu ngân sách thành phố năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: Kế hoạch vốn là 4.254 triệu đồng; số giải ngân đến thời điểm báo cáo là 616 triệu đồng, đạt 14% kế hoạch. Ước giải ngân năm 2023 là 4.254 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

- Nguồn vốn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: Kế hoạch vốn là 1.634 triệu đồng. Ước giải ngân năm 2023 là 1.634 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

3.3. Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

Tổng kế hoạch vốn năm 2023 là 11.032 triệu đồng (trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2023 là 9.872 triệu đồng; vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là 1.160 triệu đồng); khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 5.121 triệu đồng, số giải ngân là 5.390 triệu đồng, đạt 49% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2023, khối lượng thực hiện đạt 5.391 triệu đồng, số giải ngân là 11.032 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn. Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

+ Nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kế hoạch vốn là 7.333 triệu đồng (trong đó: Kế hoạch vốn giao năm 2023 là 6.628 triệu đồng; vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là 705 triệu đồng). Khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 2.552 triệu đồng, số giải ngân là 2.821 triệu đồng, đạt 38% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2023, khối lượng đạt 2.822 triệu đồng, số giải ngân là 7.333 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn

+ Nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn là 3.699 triệu đồng, (trong đó: Kế hoạch vốn năm 2023 là 3.244 triệu đồng; vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là 455 triệu đồng). Khối lượng thực hiện từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 2.569 triệu đồng, số giải ngân là 2.569 triệu đồng, đạt 69% kế hoạch. Ước thực hiện năm 2023, khối lượng đạt 2.569 triệu đồng, số giải ngân là 3.699 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)

II. TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

1. Các dự án do tỉnh quản lý

- Tổng số dự án phải lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đến thời điểm báo cáo là 09 dự án (08 dự án hoàn thành trước năm báo cáo), trong đó:

+ Số dự án đã phê duyệt quyết toán 01 dự án.

- + Số dự án đang trong thời gian thẩm tra quyết toán: 02 dự án.
- + Số dự án chưa nộp hồ sơ quyết toán 06 dự án.

2. Các dự án do thành phố quản lý

- Tổng số dự án phải lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đến thời điểm báo cáo là 16 dự án (16 dự án hoàn thành trước năm báo cáo), trong đó:

- + Số dự án đã phê duyệt quyết toán 07 dự án.
- + Số dự án đang trong thời gian thẩm tra quyết toán: 01 dự án.
- + Số dự án chưa nộp hồ sơ quyết toán 08 dự án.

3. Các dự án do xã quản lý

- Tổng số dự án phải lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đến thời điểm báo cáo là 01 dự án (01 dự án hoàn thành trước năm báo cáo), trong đó

- + Số dự án chưa lập hồ sơ quyết toán 01 dự án.

(Có biểu phụ lục số 04 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn thành phố đã bám sát các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo thực hiện của Trung ương, của tỉnh. UBND thành phố đã tăng cường kiểm tra ngoài thực địa, thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án để có giải pháp tháo gỡ nhằm thúc đẩy giải ngân nguồn vốn được giao.

Chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp với các cơ quan đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường - hỗ trợ - tái định cư, tập trung triển khai giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án; đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án chuyên tiếp và hoàn thiện thủ tục, hồ sơ để thực hiện dự án khởi công mới theo quy định. Công tác giám sát, quản lý chất lượng được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đảm bảo dự án thi công đúng thiết kế kỹ thuật, mỹ thuật xây dựng công trình.

Trong năm 2023, hoàn thành 04 dự án (gồm 04 dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương), qua đó hoàn thành mục tiêu đầu tư xây dựng 01 nhà lớp học có diện tích sàn 1.230m² và hoàn thiện các hạng mục phụ trợ (trường Tiểu học – THCS Sùng Phài); chỉnh trang nâng cấp, cải tạo 3.610m² vỉa hè các khu dân cư; chỉnh trang nâng cấp, cải tạo hệ thống đèn Led đường Đại Lộ Lê Lợi; hoàn thiện

01 dự án phòng Truyền thống đảng bộ thành phố có diện tích 117m² góp phần thiết thực chào mừng kỷ niệm 20 năm chia tách thành lập tỉnh và thành phố.

Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia: Năm 2023 dự kiến hoàn thành 05 công trình, dự án góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng mới từng bước thay đổi diện mạo nông thôn; góp phần thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số so với mức bình quân toàn thành phố.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công chậm, còn dồn vào cuối năm,.
- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng tại một số dự án còn vướng mắc, chưa được giải quyết dứt điểm như dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã 5 bản Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại lộ Lê Lợi; Dự án Tuyến đường từ Quốc Lộ 4D đến bản Tả Chải – Trung Chải xã Sùng Phài.

3. Nguyên nhân tồn tại hạn chế

**** Nguyên nhân khách quan:***

- Nguồn thu từ sử dụng đất đạt thấp do thị trường bất động sản trầm lắng, giao dịch của người dân liên quan đến đất đai ít phát sinh; kế hoạch đấu giá đất năm 2023 của thành phố không đảm bảo nên đã ảnh hưởng đến nguồn lực thực hiện dự án và tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn.

- Năm 2023 là năm đầu tiên thực hiện nhiệm vụ ủy quyền của tỉnh trong việc phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất; tổ chức xác định giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất. Đây là nhiệm vụ mới, khó quá trình vừa làm vừa nghiên cứu nên tiến độ thực hiện còn chậm.

- Một số hộ dân có đất bị thu hồi thực hiện dự án còn chưa đồng thuận với đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng của cơ quan nhà nước còn yêu cầu chế độ chính sách không đúng quy định đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án.

- Một số nguồn vốn thực hiện dự án tỉnh giao còn muộn, quy trình phân bổ vốn phải thực hiện qua nhiều khâu, nhiều bước nên đã ảnh hưởng tới việc triển khai thực hiện dự án.

**** Nguyên nhân chủ quan***

- Trách nhiệm, năng lực của một số cán bộ làm công tác tham mưu ở một số cơ quan, đơn vị còn có mặt hạn chế. Chất lượng lập hồ sơ một số dự án còn chưa cao, một số dự án còn phải điều chỉnh nên ảnh hưởng tiến độ thi công, giải ngân kế hoạch vốn được giao (*Tuyến đường từ Quốc lộ 4D đến bản Tả Chải, Trung Chải xã Sùng Phài; Dự án nâng cấp tuyến đường từ ngã 5 bản Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với đại lộ Lê Lợi*).

- Công tác tuyên truyền về chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng có thời điểm còn hạn chế, người dân còn chưa đồng thuận với phương án đền bù giải phóng mặt bằng của nhà nước nên đã ảnh hưởng đến việc bàn giao mặt bằng để thi công, thực hiện dự án (*Dự án nâng cấp tuyến đường từ ngã 5 bản Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với đại lộ Lê Lợi*).

- Công tác phối hợp giữa chủ đầu tư với một số cơ quan chuyên môn có thời điểm chưa chặt chẽ nên ảnh hưởng đến công tác lập, trình phê duyệt và thực hiện dự án.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

I. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố. Ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024, các dự án chuyển tiếp theo tiến độ, bố trí vốn thực hiện các dự án thực hiện Đề án của tỉnh... góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Lai Châu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025.

II. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN

(1) Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 xây dựng phù hợp với quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước; phù hợp với định hướng mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phát triển kinh tế - xã hội của năm 2024; kết quả thực hiện dự toán ngân sách của địa phương năm 2023.

(2) Việc phân bổ vốn phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các Nghị định, Chỉ thị của Nhà nước; theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và các văn bản pháp luật liên quan.

(3) Phù hợp với khả năng cân đối vốn; bố trí vốn đầu tư tập trung, không đầu tư dàn trải, không để nợ đọng vốn đầu tư. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

(4) Việc bố trí vốn năm 2024 (*Nguồn vốn thành phố quản lý*): Dựa trên nhu cầu vốn, khả năng cân đối vốn, tiến độ thực hiện các dự án và phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân trong năm 2024, theo thứ tự ưu tiên phân bổ vốn như sau:

- Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2024.
- Bố trí đủ vốn cho dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024.
- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt và quy định về thời gian bố trí vốn.
- Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024: 111.521 triệu đồng, Cụ thể như sau:

1.1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý: 20.000 triệu đồng.

Vốn Ngân sách Trung ương phân bổ để thực hiện Dự án Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu: 20.000 triệu đồng

1.2. Nguồn vốn thành phố quản lý: 81.227 triệu đồng

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 21.677 triệu đồng.
- Nguồn thu sử dụng đất: 51.500 triệu đồng.
- Nguồn vốn thực hiện Đề án phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung: 8.050 triệu đồng

1.3. Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình MTQG: 10.294 triệu đồng:

- Nguồn vốn thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 6.978 triệu đồng
- Nguồn vốn thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 3.316 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ

2.1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý: 20.000 triệu đồng.

- Bố trí vốn cho 01 dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2024 là 20.000 triệu đồng (*Dự án Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu*).

2.2. Nguồn ngân sách thành phố quản lý: 81.227 triệu đồng. Bao gồm:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 21.677 triệu đồng.

+ *Bố trí vốn cho 01 dự án hoàn thành trước năm 2023 (Dự án đã phê duyệt quyết toán) là 91,03 triệu đồng*

+ *Bố trí vốn cho 02 dự án hoàn thành năm 2024 là 4.804 triệu đồng*

+ *Bố trí vốn cho 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024 (trong đó có 01 dự án lồng ghép vốn) là 16.782 triệu đồng*

- Nguồn thu sử dụng đất: 51.500 triệu đồng.

+ *Bố trí vốn cho 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024 là 49.000 triệu đồng.*

+ *Bố trí vốn cho các dự án quyết toán dự án hoàn thành là 2.500 triệu đồng.*

- Nguồn vốn thực hiện Đề án phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung: 8.050 triệu đồng.

+ *Bố trí vốn cho 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024 là 8.050 triệu đồng.*

2.3. Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: 10.294 triệu đồng. Bao gồm:

2.3.1. Vốn thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào thiểu số và miền núi: 6.978 triệu đồng

- Đối với các dự án do thành phố thực hiện: 5.186 triệu đồng

+ *Bố trí cho dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: 2.205 triệu đồng.*

+ *Bố trí cho dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: 2.981 triệu đồng.*

- Đối với các dự án do cấp xã thực hiện: 1.792 triệu đồng

+ *Bố trí cho dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở đất sản xuất, nước sinh hoạt: 454 triệu đồng.*

+ *Bố trí cho dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào thiểu số miền núi...: 1.338 triệu đồng.*

2.3.2. Vốn thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 3.316 triệu đồng

- Đối với các dự án do cấp xã thực hiện: 3.316 triệu đồng
- + Bố trí vốn cho 02 dự án hoàn thành năm 2023 là 576 triệu đồng
- + Bố trí vốn cho 01 dự án hoàn thành năm 2024 là 227 triệu đồng
- + Bố trí vốn cho 3 dự án khởi công mới năm 2024 là 2.513 triệu đồng

(Có biểu số 01, 02, 03 chi tiết kèm theo)

IV. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2024

Công tác phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện trên các nguyên tắc, tiêu chí của Luật, Nghị định, Quyết định của cấp có thẩm quyền và căn cứ trên nhu cầu vốn, khả năng cân đối và kế hoạch giải ngân các công trình dự án năm 2023 để lập phương án phân bổ. Các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đúng thời gian sẽ phát huy được hiệu quả đầu tư, dân hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới; góp phần hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025 và các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố; góp phần hoàn thiện, xây dựng thành phố Lai Châu theo các tiêu chí đô thị loại II.

V. CÁC GIẢI PHÁP ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

1. Nâng cao trách nhiệm trong quản lý đầu tư; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản Nhà nước hiện hành về quản lý đầu tư. Thường xuyên rà soát, phát hiện kịp thời những khó khăn vướng mắc để kiến nghị, có giải pháp, tháo gỡ khó khăn.

Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư dự án; lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực để thực hiện công tác tư vấn lập hồ sơ dự án.

2. Công tác quản lý quy hoạch và giải phóng mặt bằng

- Quản lý tốt quy hoạch, thực hiện đầu tư theo quy hoạch, phù hợp với khả năng cân đối vốn và huy động các nguồn lực khác.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, sớm bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư, đơn vị thi công nhằm triển khai thi công các công trình đảm bảo tiến độ.

- Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, các chủ đầu tư trong công tác đo đạc, quy chủ, lập thẩm định phương án bồi thường- hỗ trợ - tái định cư đúng chế độ, chính sách; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, công khai chủ trương, phương án, quy mô, nội dung đầu tư của dự án để nhân dân vùng hưởng lợi biết, tham gia, đồng thuận, ủng hộ thực hiện dự án.

- Làm tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các xã, phường trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng, giải phóng mặt bằng.

3. Chỉ đạo các chủ đầu tư, các cơ quan có liên quan phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, triển khai quyết liệt việc đấu thầu qua mạng; tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm triển khai hoàn thành các gói thầu theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng công trình.

4. Triển khai thực hiện các dự án ngay từ đầu năm, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, thực hiện đúng các quy định về tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư kịp thời theo tiến độ và khối lượng thực hiện; yêu cầu các nhà thầu tập trung nhân lực, máy móc để thi công đảm bảo yêu cầu về tiến độ.

Tăng cường giám sát thi công, quản lý chất lượng công trình, cử cán bộ kỹ thuật giám sát thường xuyên, phát huy vai trò giám sát cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư các công trình trên địa bàn, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và chất lượng công trình.

5. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển: Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh; tăng cường quản lý và thu ngân sách trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án tạo quỹ đất, tổ chức đấu giá và thu tiền sử dụng đất kịp thời vào ngân sách nhà nước; khuyến khích thu hút các doanh nghiệp đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn.

6. Tiếp tục phát huy vai trò của Ban chỉ đạo trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 theo kế hoạch vốn đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Trên đây là nội dung Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và kế hoạch đầu tư công năm 2024. UBND thành phố báo cáo kỳ họp thứ 14, HĐND thành phố Lai Châu khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, Quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Các Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam



TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: 3857/BC-UBND ngày 4 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu)

Biểu mẫu số 1
 D/T: Trượt dòng

STT	Chia đầu tư	Thết gián KC- HIT	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (sau điều chỉnh nếu có)	Kế hoạch trong năm giải ngân 2021-2025	Lập kế vốn đã bổ trí từ khoản công đến năm 2023	Lập kế giải ngân từ khoản công đến thời điểm báo cáo	Kế hoạch vốn năm 2023										Giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo		Giải ngân		Chia đầu tư	Chi chi
								Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2022 được phê duyệt đầu năm 2023	Kế hoạch vốn phần bổ năm 2023	Lập kế từ khoản công đến thời điểm báo cáo	Riêng năm 2023 đến thời điểm báo cáo	Ước khả hưng thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2023	Tổng số	Giai ngân kế hoạch vốn năm 2022 được phê duyet đầu năm 2023	Giai ngân vốn năm 2023	Tỷ lệ giải ngân đến thời điểm báo cáo (%)	Tổng số	Giai ngân kế hoạch năm 2022 được phê duyet đầu năm 2023	Giai ngân kế hoạch năm 2023	Ước tỷ lệ giải ngân năm 2023 (%)		
1	TỔNG CỘNG			588.816	460.041	429.759	302.069	163.731	1.160	162.571	271.068	63.979	112.670	61.263	135	61.138	37,4	140.470	1.160	139.310	85,8		
A	NGUYÊN TÍNH QUẢN LÝ			125.000	120.016	104.458	85.845	32.300	-	32.300	75.174	21.500	35.635	13.687	-	13.687	42,4	32.300	-	32.300	100,0		
I	Nguồn vốn ngân sách Trung ương, Chương trình mở rộng, vệ sinh và nước sạch nông thôn			100.000	100.000	80.000	61.387	30.000	-	30.000	50.836	21.500	35.635	11.387	-	11.387	38,0	30.000	-	30.000	100,0		
a	Dự án chuyên tiếp hoàn thành năm 2023			100.000	100.000	80.000	61.387	30.000	-	30.000	50.836	21.500	35.635	11.387	-	11.387	38,0	30.000	-	30.000	100,0		
1	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu			100.000	100.000	80.000	61.387	30.000	-	30.000	50.836	21.500	35.635	11.387	-	11.387	38,0	30.000	-	30.000	100,0		
II	Nguồn ngân sách nhà nước tỉnh bổ sung			25.000	766	24.458	24.458	766	-	766	24.338	-	-	766	-	766	100,0	766	-	766	100,0		
a	Dự án hoàn thành trước 31/12/2022			25.000	766	24.458	24.458	766	-	766	24.338	-	-	766	-	766	100,0	766	-	766	100,0		
2	Sinh vật biển bằng vỏ quả địa phôi thụ nhân thụ Lai Châu			25.000	766	24.458	24.458	766	-	766	24.338	-	-	766	-	766	100,0	766	-	766	100,0		
III	Nguồn dự toán vốn đầu tư năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023			-	19.250	-	-	1.534	-	1.534	-	-	-	1.534	-	1.534	100,0	1.534	-	1.534	100,0		
a	Dự án hoàn thành trước 31/12/2022			-	19.250	-	-	1.534	-	1.534	-	-	-	1.534	-	1.534	100,0	1.534	-	1.534	100,0		
B	NGUỒN VON THÀNH PHỐ QUẢN LÝ			431.809	310.600	308.887	207.842	120.399	-	120.399	188.537	37.358	71.644	42.186	-	42.186	53,0	97.138	-	97.138	80,7		
I	Nguồn thu sử dụng đất			334.500	218.250	234.687	153.742	69.007	-	69.007	132.738	7.400	24.645	8.712	-	8.712	12,6	46.139	-	46.139	66,9		
L1	Nguồn thu sử dụng đất năm 2023			192.000	178.000	109.769	33.616	51.500	-	51.500	28.107	7.400	24.645	3.308	-	3.308	6,4	29.100	-	29.100	56,5		
a	Dự án đặc biệt hoàn thành trong năm 2023			38.000	38.000	38.000	38.000	19.700	-	19.700	9.352	-	-	-	-	-	-	19.700	-	19.700	100,0		
3	Tuyến đường từ QL-4D đến khu Tả Chải - Trung Châu xã Sông Phai			38.000	38.000	38.000	38.000	19.700	-	19.700	9.352	-	-	-	-	-	-	19.700	-	19.700	100,0		
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023			154.000	140.000	71.769	16.716	31.800	-	31.800	18.755	7.400	24.645	3.308	-	3.308	10,4	9.400	-	9.400	29,6		
4	Khang cấp tuyến đường từ ngã 5 khu Cư nhà La Lén khu dân 5 gần ven Đại Lộ L.Á Lê			14.000	14.000	13.827	9.717	3.800	-	3.800	12.255	2.900	4.645	2.208	-	2.208	58,1	3.800	-	3.800	100,0		
5	Tuyến đường và nút giao địa điểm ngã tư Tru số UBND phường Đoàn Kết gần giao với đường số 17 Phường Quyết Thắng			140.000	126.000	57.942	6.999	28.000	-	28.000	6.504	4.500	20.000	1.100	-	1.100	3,9	5.600	-	5.600	20,0		
L2	Nguồn vốn thu sử dụng đất năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023			142.500	40.250	124.918	120.426	17.507	-	17.507	104.641	-	-	5.404	-	5.404	30,9	17.039	-	17.039	97,3		

STT	Chức danh	Thước giảm K-C- HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lập kế vốn đã huy động từ công tác năm 2023	Lập kế giải nghĩa từ khoản công đức thời điểm báo cáo	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2022 được phép chi đặt sang năm 2023	Kế hoạch vốn phần bổ sung năm 2023	Lập kế từ khoản công đức thời điểm báo cáo	Riêng năm 2023 đến thời điểm báo cáo	Tổng số hạng mục bên từ đầu năm đến 31/12/2023	Giải ngân		Chưa đầu tư	Chi trả					
			Kế hoạch vốn năm 2023	Khiếu hưởng được hiện										Giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo	Tổng số			Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 được phép chính đại sáng năm 2023	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023	Tỷ lệ giải nghĩa đến thời điểm báo cáo (%)	Tổng số	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 được phép chi đặt sang năm 2023
a	<i>Dự án hoàn thiện báo cáo, đưa vào sử dụng trên</i>	13/12/2022		142.500	40.250	124.918	120.126	5.162		5.162	104.641			4.370	4.370	84,7	4.694	4.694	90,9			
6	Nhà lắp học Trường THCS Trưng Vương	2021- 2022	Số 364/ 29/04/2021	10.000	10.000	9.727	5.727	733		733	733			733	733	100,0	733	733	100,0			
7	Trại sơ phỏng Đoàn Kết	2020- 2022	Số 175/ 31/10/2019	12.500	12.500	10.082	10.082	679		679	679			679	679	100,0	679	679	100,0			
8	Khởi lập vận hành nhà ở tại Châu	2018- 2022	Số 1649 26/12/2017 Số 1013 29/7/2020	120.000	17.750	105.109	104.317	3.750		3.750	104.641			2.958	2.958	78,9	3.282	3.282	87,3			
b	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thiện năm 2023</i>							12.345		12.345				1.034	1.034	8,4	12.345	12.345	100,0			
B-4	Kế hoạch đầu tư trong 5 năm của Trường Tiểu học Lê Lợi	2022- 2024	Số 2347 10/12/2021					2.355		2.355				54	54	2,3	2.355	2.355	100,0			
B-5	Trên đường và nội dung của dự án trong nội từ Trường THCS Trưng Vương	2021- 2025	Số 234 21/9/2022					9.990		9.990				980	980	9,8	9.990	9.990	100,0			
II	Nguồn vốn SXCF cấp trung			88.300	53.950	44.796	40.835	20.766	-	20.766	42.416	19.250	20.209	19.688	-	19.688	94,8	20.373	20.373	98,1		
a	<i>Dự án hoàn thiện báo cáo, đưa vào sử dụng trên</i>	31/12/2022		12.000	9.550	11.400	11.237	672		672	11.205			509	509	75,7	509	509	75,7			
9	Diện trường mầm non - tiểu học Văn Thánh, xã Sông Phú	2021- 2022	Số 451 27/5/2021	12.000	9.550	11.400	11.237	672		672	11.205			509	509	75,7	509	509	75,7			
b	<i>Dự án đầu tư hoàn thiện trong năm 2023</i>			19.000	17.100	17.100	13.502	3.798		3.798	16.061	4.100	4.909	2.883	2.883	75,9	3.568	3.568	93,9			
10	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Sông Phú	2021- 2023	Số 2181 15/11/2021	19.000	17.100	17.100	13.502	3.798		3.798	16.061	4.100	4.909	2.883	2.883	75,9	3.568	3.568	93,9			
c	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>			27.300	27.300	16.296	16.296	16.296		16.296	13.150	15.150	15.300	16.296	16.296	100,0	16.296	16.296	100,0			
11	Trạm Y tế Sơn Thượng	2023- 2024	Số 2340 24/11/2022	6.000	6.000	3.596	3.596	3.596		3.596	3.500	3.500	3.500	3.596	3.596	100,0	3.596	3.596	100,0			
12	Nhà lắp học và nhà bếp trường tiểu học Kim Đăng	2023- 2025	Số 2241 24/11/2022	14.000	14.000	8.300	8.300	8.300		8.300	7.400	7.400	7.400	8.300	8.300	100,0	8.300	8.300	100,0			
13	Nhà lắp học bổ sung trường THCS Quỳnh Tiên	2023- 2024	Số 2242 24/11/2022	7.500	7.500	4.600	4.600	4.600		4.600	4.250	4.250	4.400	4.600	4.600	100,0	4.600	4.600	100,0			
III	Nguồn vốn Bế an nhất triển hệ đường, sân vận động, công trình khác cấp trung			22.939	22.400	13.404	13.265	10.739	-	10.739	13.265	10.600	10.739	10.600	-	10.600	98,7	10.739	10.739	100,0		
a	<i>Dự án chuyển tiếp dự án hoàn thiện năm 2023</i>			22.939	22.400	13.404	13.265	10.739		10.739	13.265	10.600	10.739	10.600			98,7	10.739	10.739	100,0		
14	Đường giao thông vùng quê xã Sông Phú, Sơn Thượng	2022- 2024	Số 1456 09/8/2022	9.373	9.100	5.446	5.307	4.363		4.363	5.307	4.224	4.363	4.224	4.224	96,8	4.363	4.363	100,0			
15	Nhà lắp và sửa chữa hệ thống thủy lợi xã Sông Phú	2022- 2024	Số 1457 09/8/2022	13.566	13.300	7.958	7.958	6.376		6.376	7.958	6.376	6.376	6.376	6.376	100,0	6.376	6.376	100,0			
IV	<i>Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách thành phố thực hiện các dự án chính trong dự án phục vụ và miền 20 năm chia tách, thành lập tỉnh</i>			14.070	14.000	14,000	-	14,000	-	14,000	108	108	14,051	2,570	-	2,570	18,4	14,000	14,000	100,0		

STT	Chức danh từ	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2023		Khả năng thực hiện		Giải ngân						Chức danh từ	Chiều chi										
		Thước giao K-C- ngay, tháng, năm ban hành	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (sau điều chỉnh nếu có)	Kế hoạch ban giải ngân 2021-2025	Lập kế vốn đã bàn giao từ báo cống đến năm 2023	Lập kế giải ngân từ báo cống đến thời điểm báo cáo	Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2022 được phép kéo dài sang năm 2023	Kế hoạch vốn phần bổ sung năm 2023	Lập kế từ báo cống đến thời điểm báo cáo	Kiểm tra năm 2023 đến thời điểm báo cáo	Ước khả thực hiện hạng mục mặt tiền 31/12/2023			Giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 được phép kéo dài sang năm 2023	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023	Tỷ lệ giải ngân đến thời điểm báo cáo (%)	Tổng số	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 được phép kéo dài sang năm 2023	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023	Tỷ lệ % về giải ngân năm 2023 (%)		
a	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>			14.070	14.000	14.000		14.000		14.000	108	108	14.051	2.570	2.570	2.570	18,4	14.000		14.000	100,0	100,0			
	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>																								
16	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>			3.070	3.000	3.000		3.000		3.000	108	108	3.051	890	890	890	29,7	3.000		3.000	100,0	100,0			
17	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>			11.000	11.000	11.000		11.000		11.000	108	108	11.000	1.680	1.680	1.680	15,3	11.000		11.000	100,0	100,0			
V	Ngân hàng đầu ngân sách thành phố năm 2022			2.000	2.000	2.000		2.000		2.000			2.000	616	616	616	14,5	4.254		4.254	100,0	100,0			
a	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>			2.000	2.000	2.000		2.000		2.000			2.000	616	616	616	30,8	2.000		2.000	100,0	100,0			
18	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>			2.000	2.000	2.000		2.000		2.000			2.000	616	616	616	30,8	2.000		2.000	100,0	100,0			
b	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>																								
B3.5	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>																								
V1	Ngân hàng đầu ngân sách năm 2022 chuyển																								
a	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>																								
B3.5	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>																								
C	NGÂN HÀNG ĐẦU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUỐC GIA			32.007	29.425	16.414		8.382		11.032	1.634	1.634	5.391	5.390	135	5.255	48,9	11.032		9.872	100,0	100,0			
B3.5	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>																								
I	Ngân hàng đầu ngân sách thành phố			25.059	22.677	10.686		4.595		7.333	705	705	2.822	2.821	135	2.686	38,5	7.333		6.628	100,0	100,0			
a	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>			6.569	6.569	4.745		2.903		2.511	175	175	2.439	2.390	135	2.355	91,2	2.511		2.376	100,0	100,0			
19	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>			2.935	2.935	1.976		1.976		1.069	20	20	1.049	1.069	20	1.049	100,0	1.069		1.049	100,0	100,0			
30	<i>Trực an Kiên Cường năm 2023</i>			3.140	3.140	2.317		927		1.390	63	63	1.327	1.169	63	1.106	84,1	1.390		1.327	100,0	100,0			

STT	Chức danh tư	Thời gian K-C-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch thực hiện	Kế hoạch vốn năm 2023	Khả năng thực hiện	Giải ngân		Chức danh tư	Chỉ chủ	
			Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư (sau điều chỉnh nếu có)				Kế hoạch vốn năm 2022 được phê duyệt năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023			Giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo
21	Nhân viên hoạt ban Hội Lương	2022-2023	Số: 401/227/2022	294	294	52	52	100,0	52	100,0	100,0	nhân viên
b	<i>Dự án đầu tư xây dựng dự án đầu tư xây dựng công trình</i>			10.500	8.118	3.478	1.959	8,8	0	1.959	100,0	
22	Dự án đầu tư xây dựng dự án đầu tư xây dựng công trình Khu Khuôn Bàn Sơn Chải, xã Sông Phố, TP Lai Châu	2022-2024	Số: 1405/227/2022	10.500	8.118	3.478	1.959	8,8	0	1.959	100,0	100,0
c	<i>Dự án hoạt công nhân năm 2023</i>			8.190	8.190	2.863	1.959	12,5	570	2.293	100,0	
23	Hỗ trợ đầu tư ban đầu hàng ban vận hành tuyến đường vận chuyển hàng hóa từ bến xe đến bến xe - bến ô tô Công (Khuôn Bàn Sơn Chải)	2023-2024	Số: 947/119/2023	8.190	8.190	2.863	1.959	12,5	570	2.293	100,0	100,0
II	Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện CT N17 Q.5, xây dựng N17A			6.948	6.748	5.728	3.787	3.699	485	3.244	100,0	
a	<i>Dự án hoạt nhân trong năm 2023</i>			4.200	4.000	3.335	2.029	1.306	455	851	100,0	
24	Dương quan hàng nội dung ban Cơ Nhà 1A, xã Sông Phố	2022-2023	Số: 397/227/2022	1.890	1.800	1.720	1.225	495	40	811	100,0	100,0
25	Dương quan hàng nội dung ban Công Đường, xã Sơn Thàng	2022-2023	Số: 685/227/2022	2.110	2.200	1.615	804	811	811	100,0	100,0	100,0
b	<i>Dự án hoạt công nhân năm 2023</i>			2.748	2.748	2.393	1.758	1.758	811	100,0	100,0	
26	Dương quan hàng nội dung ban Sơn Chải, xã Sông Phố	2022-2023	Số: 692/051/2022	2.748	2.748	2.393	1.758	1.758	811	100,0	100,0	100,0

STT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định										Vi phạm quy định về thời gian quyết toán										(Chỉ chủ (chủ đầu tư))				
			Số dự án		Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc đầu định lần cuối của dự án		Giá trị để nghiệm quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Giá trị quyết toán được duyệt (tức có)		Vốn đã giao ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo sơ bộ giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị để nghiệm quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số Dự án		Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc đầu định lần cuối của Dự án		Giá trị chi đầu tư để nghiệm quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Vốn đã giao ngân			Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo			
24	6 Kế hoạch nước tại trung tâm bản Lũng Thàn, xã Sơn Thàng	1																									P. Kinh Tế
25	7 Đường 17 kéo dài	1																									BOLDA
26	8 Bồi thường, giải phóng mặt bằng trường THCS Đông Phong	1																									TTPTQĐ
c.2	Dự án hoàn thành trong năm báo cáo																										
B.3	Dự án do cấp xã quản lý	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	3	-	-	3	3	-	-	-	-	-		
a	Phê duyệt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
b	Thẩm tra	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	3	-	-	3	3	-	-	-	-	-		
c.1	Dự án hoàn thành các năm trước	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	3	-	-	3	3	-	-	-	-	-		
27	1 Bao tôn, phát huy Chợ phiên truyền thống Sơn Thàng, xã Sơn Thàng, thành phố Lai Châu	1													1	3			3	3							UBND xã Sơn Thàng

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 2857/BC-UBND ngày 4 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian K-C-HT theo QĐ đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025			Năm 2023			Khai lượng thực hiện			Lấy kế vốn đã bố trí vốn kế hoạch năm 2023	Nhu cầu vốn còn lại sau năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Chưa đầu tư	Chỉ chủ
					Số QĐ đầu tư (Ngày tháng năm ban hành)	Tổng số	Tr.đó: NSTW	Dự toán sau đầu thầu, chi thầu	Tổng số	Tr.đó: NSTW, NSDP	Kế hoạch	Giải ngân từ 1/1/2023 đến thời điểm báo cáo	Ước giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Lấy kế từ thời điểm báo cáo	Trong đó thực hiện riêng năm 2023:	Ước thực hiện đến 31/12/2023					
	TỔNG SỐ				100.000	100.000	99.956	100.000	100.000	30.000	9.664	30.000	50.836	21.500	35.635	80.000	20.000	20.000			
a	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024				100.000	100.000	99.956	100.000	100.000	30.000	9.664	30.000	50.836	21.500	35.635	80.000	20.000	20.000			
1	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu	Tp. Lai Châu, huyện Tam Đường	HTKT, nhóm B	2021-2024	1606/31 2.2021	100.000	100.000	99.956	100.000	100.000	30.000	9.664	30.000	50.836	21.500	35.635	80.000	20.000	20.000	Ban quản lý dự án thành phố	

BIỂU TÔNG HỢP GIAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: **3851**/BC-UBND ngày **4** tháng **12** năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT theo QP đầu tư	Tổng mức đầu tư được duyệt		Dự toán sau đầu thầu chi trả	Lấy kế giải ngân từ KC đến hết kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trong hạn giải ngân 2021-2025			Năm 2023			Khối lượng thực hiện			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Nhu cầu vốn còn lại sau năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QP đầu tư (Ngày tháng năm ban hành)	Tổng số			Trợ cấp NSDP	Ngân sách huyện, thành phố	Kế hoạch	Giải ngân từ 1/1/2023 đến thời điểm báo cáo	Ước giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2023	Lấy kế từ khởi công đến 10/10/2023	Trong đó thực hiện riêng năm 2023:							
															Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023					
NGUỒN VỐN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ																						
I	Nguồn vốn XD/CB tập trung					225.239	186.503	10.000	200.700	200.700	70.832	28.976	68.912	67.916	29.830	56.929	110.931	97.673	81.227			
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành hạn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023</i>					62.300	60.503	10.000	52.300	52.300	18.215	16.296	16.296	48.571	15.150	16.200	50.731	10.419	21.677			
1	Tương Tiểu học Đoàn Kết	P. Đoàn Kết	CTDD nhóm C, cấp III	2021-2022	Số 1234 28/9/2020	35.000	33.481	10.000	25.000	25.000	9.915	7.996	7.996	7.690	7.750	7.900	34.435	91.0295	91.03	91.03	Ban quản lý hạ tầng vốn sau quyết toán	
<i>b</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024</i>					13.300	13.134		13.300	13.300	9.915	7.996	7.996	7.690	7.750	7.900	7.996	4.804	4.804			
2	Tram Y tế Xã Sơn Thắng	Xã Sơn Thắng	CTDD nhóm C, cấp III	2023-2024	Số 2240 24/11/2022	6.000	5.850		6.000	6.000	5.515	3.596	3.596	3.440	3.500	3.500	3.596	1.920	1.920		Ban quản lý dự án	
3	Nhà lớp học bộ môn tương THCS Quyết Tiến	Phường Quyết Tiến	CTDD nhóm C, cấp III	2023-2024	Số 2242 24/11/2022	7.300	7.284		7.300	7.300	4.400	4.400	4.400	4.250	4.250	4.400	4.400	2.884	2.884		Ban quản lý dự án	
<i>c</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>					14.000	13.888		14.000	14.000	8.300	8.300	8.300	7.400	7.400	8.300	8.300	5.524	16.782			
4	Nhà lớp học và nhà hiệu bộ trường Tiểu học Kim Đồng	Phường Đông Phong	CTDD nhóm C, cấp III	2023-2025	Số 2241 24/11/2022	14.000	13.888		14.000	14.000	8.300	8.300	8.300	7.400	7.400	8.300	8.300	5.524	5.524		Ban quản lý dự án	
II.5	Tuyển dụng và mặt bằng đất thi đường nội từ Trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới giao với đường số 17 phường Quyết Thắng	TP. Lai Châu	CTGT nhóm B, cấp III	2021-2025	Số 234 21/3/2022														11.258		Ban quản lý dự án	
II	Người thu sử dụng đất					140.000	126.000		126.000	126.000	41.878	2.080	41.877	6.080	4.080	29.990	46.796	79.204	51.500			
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>					140.000	126.000		126.000	126.000	41.878	2.080	41.877	6.080	4.080	29.990	46.796	79.204	49.000			
5	Tuyển dụng và mặt bằng đất thi đường nội từ Trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới giao với đường số 17 phường Quyết Thắng	TP. Lai Châu	CTGT nhóm B, cấp III	2021-2025	Số 234 21/3/2022	140.000	126.000		126.000	126.000	41.878	2.080	41.877	6.080	4.080	29.990	46.796	79.204	49.000		Ban quản lý dự án	
<i>b</i>	<i>Vấn cho các dự án quyết toán dự án hoàn thành</i>																		2.500			
III	Người vốn để án phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung					22.939			22.400	22.400	10.739	10.600	10.739	13.265	10.600	10.739	13.404	8.050	8.050			

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT theo QP đầu tư	Tổng mức đầu tư được duyệt		Dự toán sau đầu thầu chi phần	Lấy kế từ KC đến hết kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Năm 2023						Khối lượng thực hiện			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Nhà cầu vốn còn lại sau năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Chưa đầu tư	Ghi chú
					Số QP đầu tư (Ngày ban hành)	Tổng số			Tr 40	NSDP	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, thành phố	Kế hoạch	Giai ngân từ 1/1/2023 đến thời cáo	Ước giải ngân từ 01/01/2023 đến 31/01/2024	Lấy kế từ khởi công đến 10/10/2023	Thực hiện từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Ước thực hiện đến 31/12/2023							
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024					22.039			22.400		22.400		10.739	10.600	10.739	13.265	10.600	10.739	13.404	8.050	8.050				
6	Đường giao thông vùng che xã Sùng Phái, Sơn Thàng	X. Sùng Phái, Sơn Thàng	CTGT nhóm C, cấp IV	2022-09/8/2022	Số 1486/09/8/2022	9.373			9.100		9.100		4.363	4.224	4.363	5.307	4.224	4.363	5.446	3.590	3.590			Phong Kinh tế	
7	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi	X. Sùng Phái	TL cấp IV	2022-09/8/2022	Số 1457/09/8/2022	13.566			13.300		13.300		6.376	6.376	6.376	7.958	6.376	6.376	7.958	4.460	4.460			Phong Kinh tế	



GAO KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 5857/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế giao K-C	Thời HI	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền										KHI đầu tư trong hạn giải đoạn 2021-2025		Khởi công thực hiện		Giải ngân kế hoạch năm 2023 đến thời điểm báo cáo	Lấy kế vốn đã bố trí từ khoản công đến hết năm 2023		Nhu cầu còn lại sau năm 2023						Kế hoạch năm 2024		Chịu đầu tư	Chi trả
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành			TMDT			Nguồn huy động (nếu có)	Tổng số trong đó NSTW	Lấy kế năm 2023 từ khoản công đến 1/1/2023 thời điểm đến thời điểm báo cáo	Riêng từ năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:							
					Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP							Tổng số	NSTW			NSDP	Tổng số		NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP			
TỔNG CỘNG																															
1	CT MTOG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				36.800	31.416	2.390	336	23.526	32.474	32.474	5.694	2.263	9.872	4.149	16.362	16.362	19.426	16.908	2.390	136	10.294	10.294								
1	Dự án 1: giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				3.023	3.015	8	0	3.215	3.215	3.215	1.437	1.069	1.049	1.049	1.976	1.976	454	454	8	0	454	454								
*	Dự án dự kiến hoàn thành trước 31/12/2023				2.935	2.935	0	0	2.935	2.935	2.935	1.437	1.069	1.049	1.049	1.976	1.976	374	374	0	0	374	374								
-	Công trình cấp NSH đến các hộ ban TA Chai, Trạng Chai	xã Sung Phai		2022-2024	2.935	2.935	0	0	2.935	2.935	2.935	1.437	1.069	1.049	1.049	1.976	1.976	374	374	0	0	374	374								
*	Dự án dự kiến khởi công năm 2024				88	80	8	0	280	280	280	0	0	0	0	0	0	80	80	8	0	80	80								
-	Nội dung 2: Hộ trợ nhà ở	xã Sung Phai		2024	88	80	8	0	280	280	280	0	0	0	0	0	0	80	80	8	0	80	80								
2	Dự án 2: Quy hoạch, xếp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết				10.500	8.118	2.382	0	8.118	8.118	8.118	332	25	1.939	173	3.478	3.478	7.022	4.640	2.382	0	2.205	2.205								
*	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024				10.500	8.118	2.382	0	8.118	8.118	8.118	332	25	1.939	173	3.478	3.478	7.022	4.640	2.382	0	2.205	2.205								
-	Dự án hỗ trợ ổn định dân cư tập trung vùng đặc biệt khó khăn ban Sin Chai, xã Sung Phai, thành phố Lai Châu	TP Lai Châu		2022-2024	10.500	8.118	2.382	0	8.118	8.118	8.118	332	25	1.939	173	3.478	3.478	7.022	4.640	2.382	0	2.205	2.205					Ban quản lý dự án thành phố			
3	Dự án 4: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi và các dân cư sinh sống ở vùng biên giới vùng dân tộc				4.003	4.003	0	0	4.003	4.003	4.003	927	0	1.327	0	2.317	2.317	1.684	1.684	0	0	1.338	1.338								
*	Dự án dự kiến hoàn thành trước 31/12/2023				3.140	3.140	0	0	3.140	3.140	3.140	927	0	1.327	0	2.317	2.317	821	821	0	0	821	821								
-	Đường giao thông và hệ thống thoát nước ban Sin Chai	xã Sung Phai		2022-2024	3.140	3.140	0	0	3.140	3.140	3.140	927	0	1.327	0	2.317	2.317	821	821	0	0	821	821								

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư Trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư ngắn hạn				Lý do vốn đã bố trí từ khối công đến hết năm 2023				Như cấu con bộ sau năm 2023				Kế hoạch năm 2024		Chưa đầu tư	Chưa chi			
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Vốn đầu tư	NSIW	NSDP	Nguyên huy động (tức có)	Tổng số	Trong đó NSTW	Lấy kế công đến thời điểm báo cáo	Riêng từ năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 đến thời điểm báo cáo	Giai đoạn kế hoạch năm 2023	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	NSIW	NSDP	Nguyên huy động (tức có)	Tổng số	Trong đó: NSTW							
*	Dự án công mìn năm 2024				863	863	0	0	863	863	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
-	Dương giao thông và hệ thống thoát nước bản Suối Thầu	xã Suối Phai	0,537km	2024-2025	549/17.11.2023	863	863	0	0	863	863	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
4	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tái lập cấu trúc dân tộc thiểu số vùng với phát triển du lịch					8.190	8.190	0	0	8.190	8.190	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
*	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024					8.190	8.190	0	0	8.190	8.190	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
	Hỗ trợ đầu tư tháo dỡ hàng rào, xây dựng hệ thống tưới nước của các dân tộc thiểu số - dân tộc Cháy (bản Sơn Thàng, thành phố Lai Châu)	Tp Lai Châu	Nhiệm C	2023-2025	947/11.9.2023	8.190	8.190	0	0	8.190	8.190	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
11	CT MTOC xây dựng nông thôn mới					11.084	8.090	0	336	8.948	8.948	2.640	811	3.244	2.569	5.728	5.728	4.939	4.803	0	136	3.316	3.316	0	0	0	0	0	0		
*	Dự án hoàn thành trước 31/12/2023					4.200	4.000	0	200	2.200	2.200	2.640	811	831	811	3.335	3.335	576	576	0	0	576	576	0	0	0	0	0	0		
1	Dương giao thông nội đồng bản Cư Nhà La	xã Suối Phai	1,2km	2022-2024	397/22.7.2022	1.890	1.800	0	90	2.200	2.200	1.025	811	40	1.720	1.720	79	79	0	0	79	79	0	0	0	0	0	0			
2	Dương giao thông nội đồng bản Càng Dảng xã Sơn Thàng	xã Sơn Thàng	1=1,6km	2022-2023	685/22.7.2022	2.310	2.200	0	110	2.200	2.200	1.615	811	811	1.615	1.615	497	497	0	0	497	497	0	0	0	0	0	0			
*	Dự án đầu khởi hoàn thành sau năm 2024					2.748	0	0	0	2.748	2.748	0	0	2.393	2.393	2.393	227	227	0	0	227	227	0	0	0	0	0	0			
3	Dương giao thông nội đồng bản Sơn Chai, xã Suối Phai	xã Suối Phai	1=1,2km	2023-2024	692/5.12.2022	2.748	2.748	0	0	2.748	2.748	1.758	2.393	1.758	2.393	2.393	227	227	0	0	227	227	0	0	0	0	0	0			
*	Dự án khởi công mới năm 2024					4.136	4.000	0	136	4.000	4.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	136	2.513	2.513	0	0	0	0	0	0		
4	Dương giao thông bản La Suối Tàng	xã Sơn Thàng	0,6km	2024-2025	950/13.11.2023	861	820	0	41	820	820	0	0	0	0	0	0	0	0	0	41	515	515	0	0	0	0	0			
5	Dương giao thông nội đồng bản Suối Phai	xã Suối Phai	1,95km	2024-2025	548/17.11.2023	1.995	1.900	0	95	1.900	1.900	0	0	0	0	0	0	0	0	0	95	1.194	1.194	0	0	0	0	0			
6	Dương giao thông nội đồng bản Cán Cẩu	xã Suối Phai	1,577km	2024-2025	547/17.11.2023	1.280	1.280	0	0	1.280	1.280	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	804	804	0	0	0	0	0			

